

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ KỸ THUẬT Ở HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

NGUYỄN HỮU QUẢN
NGUYỄN GIA TRĂNG

Trong thời gian qua, nhờ đường lối nông nghiệp đúng đắn của Đảng, sự cố gắng của các ngành các cấp, cùng với tinh thần cách mạng của giai cấp nông dân tập thể, nông nghiệp miền Bắc nước ta đã có những chuyển biến rất cơ bản: quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đã được xác lập và không ngừng được củng cố; cơ sở vật chất — kỹ thuật bước đầu được xây dựng; sản xuất nông nghiệp đã có những thay đổi to lớn theo hướng thâm canh, tăng vụ và phát triển toàn diện; những nhân tố mới xuất hiện ngày càng nhiều: năng suất bình quân của lúa và nhiều cây trồng khác đã vượt xa so với trước Cách mạng tháng Tám, địa bàn đạt 5—7 tấn/ha/năm đã ngày càng mở rộng và lan tới qui mô toàn tỉnh; năng suất 6—7 tấn/ha/vụ trên qui mô rộng hàng chục hecta cũng đã xuất hiện khá phổ biến ở nhiều vùng có những điều kiện tự nhiên khác nhau. Nhưng, bên cạnh những thắng lợi đó cũng còn nhiều hợp tác xã tiến bộ chậm về năng suất và sản lượng, có những hợp tác xã mất mùa ở ngay bên cạnh hợp tác xã được mùa; ngay ở hợp tác xã được mùa cũng có nơi giá trị ngày công không cao do chi phí sản xuất quá lớn. Những thiếu sót trên có nhiều nguyên nhân, nhưng một trong những nguyên nhân quan trọng là do không thực hiện đúng những qui định kỹ thuật. Tình trạng hàng chục hecta cây trồng bị cháy do dùng thuốc trừ sâu quá nồng độ; hàng tấn thóc giống bị rang khô trong lò thóc mẫm; nhiều

máy bơm, máy xay xát, máy kéo tay, lom thuốc trừ sâu... mới dùng một vụ, một năm đã hỏng vẫn còn xảy ra. Trong chăn nuôi, cũng chỉ vì không tuân thủ những qui định về tiêm phòng mà các ổ dịch bệnh ở một số địa phương đã xảy ra tràn lan và kéo dài làm chết hàng loạt gia súc, gia cầm.

Rõ ràng, vấn đề kỹ thuật và công tác quản lý kỹ thuật ở hợp tác xã sản xuất nông nghiệp có ý nghĩa rất lớn, nó bảo đảm cho chủ trương, chính sách nông nghiệp đúng đắn của Đảng và Chính phủ trở thành hiện thực, tạo thuận lợi cho việc áp dụng rộng rãi những kết quả nghiên cứu khoa học, kỹ thuật nông nghiệp vào thực tế sản xuất. Cuối cùng, nó bảo đảm cho sự thắng lợi của kế hoạch kinh tế Nhà nước nói chung, và không ngừng nâng cao đời sống của nông dân xã viên.

Nội dung công tác quản lý kỹ thuật trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp có nhiều, nhưng theo chúng tôi, trước mắt cần tập trung vào những vấn đề chính sau đây:

1. Chuẩn bị tốt cho các quá trình sản xuất.

Thực tế cho thấy chuẩn bị sản xuất tốt sẽ giảm bớt được khó khăn cho những khâu sau, khả năng thu được thắng lợi sẽ càng lớn.

Ở các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, công việc chuẩn bị sản xuất có thể bao gồm những nội dung chính như sau:

a. Cụ thể hóa các qui trình, tiêu chuẩn kĩ thuật, lịch canh tác, định mức kĩ thuật đối với những cây, con chính trong kế hoạch sản xuất cho thích hợp với điều kiện của cơ sở.

Dựa trên cơ sở kế hoạch sản xuất đã được xây dựng, các hợp tác xã cần phải soát lại các qui định kĩ thuật, các chủ trương kĩ thuật của cấp trên đã ban hành (nhất là của cấp huyện), nghiên cứu kĩ các kết quả thí nghiệm ở các ruộng tăng sản của hợp tác xã mình hay hợp tác xã bạn, xem xét kĩ những kết quả của việc thực hiện các qui định kĩ thuật vụ trước, năm trước để xây dựng chủ trương và các qui định kĩ thuật cụ thể trong năm đó, vụ đó của cơ sở mình. Các qui định này cần phải rất cụ thể tới từng xú đồng, từng lô gia súc, và cuối cùng phải được thể hiện trong lịch canh tác, lịch nuôi dưỡng gia súc của hợp tác xã trong một vụ hay một năm. Sau khi được đại hội xã viên thông qua, các qui định này sẽ là những chỉ tiêu pháp lệnh mà tất cả cán bộ, xã viên đều phải nghiêm chỉnh chấp hành.

b. Chuẩn bị tốt vật tư, thiết bị và cơ sở vật chất — kĩ thuật.

Khâu chuẩn bị vật tư và cơ sở vật chất — kĩ thuật có ý nghĩa quyết định tới việc thực hiện các chủ trương và biện pháp kĩ thuật. Yêu cầu của khâu này là phải « đủ, tốt, kịp thời ».

Hiện nay hệ thống vật tư và thiết bị quan trọng mà hợp tác xã sản xuất nông nghiệp cần phải có là: thủy lợi (mương, máng, cầu cống, máy bơm, gầu guồng...); phân bón (kho phân hóa học, nhà chế biến phân...); cơ sở bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, kho chứa thuốc, bơm thuốc trừ sâu...); sức kéo (trâu, bò, cày bừa, xe cải tiến, máy móc...); giống (hạt giống, kho, sân phơi...); hệ thống thức ăn; hệ thống chuồng trại; tủ thuốc thú y; các loại dụng cụ đo lường v.v...

Sau khi kế hoạch sản xuất đã được xác định, chủ trương kĩ thuật và các qui định kĩ thuật đã được xây dựng xong thì công việc chuẩn bị cơ sở vật chất — kĩ thuật phải được thực hiện một cách khẩn trương. Kinh nghiệm của các hợp tác xã tiên tiến cho thấy, tốt nhất là phải có đầy đủ và hoàn chỉnh cả về số lượng và chất lượng các loại vật tư kĩ thuật nông nghiệp trước khi bước vào thời vụ thì kế hoạch sản xuất mới chủ động được.

2. Thực hiện tốt các qui định kĩ thuật.

Khi thực hiện các qui định kĩ thuật nông

nghiệp cần hết sức chú ý tính chất sinh vật học và tính chất địa phương của nó.

Sự phát triển của sức sản xuất càng cao, qui mô sản xuất nông nghiệp càng lớn, thì tính chất phức tạp, tổng hợp của kĩ thuật nông nghiệp càng tăng. Trong tình hình này, việc xây dựng một hệ thống quản lí sản xuất và chỉ đạo kĩ thuật nông nghiệp mạnh và có hiệu lực ở hợp tác xã để đề ra được những chủ trương kĩ thuật thích hợp, nhạy bén là bí quyết của sự thành công trong sản xuất. Điều quan trọng ở đây là phải phân thật rõ trách nhiệm của từng người lao động: ai làm, làm như thế nào, trách nhiệm ra sao, làm vào lúc nào, làm xong phải báo cáo với ai, khi gặp khó khăn thì gặp ai và ai có quyền giải quyết... trách nhiệm càng cụ thể thì người xã viên càng yên tâm và các qui định kĩ thuật nông nghiệp càng được thực hiện một cách nghiêm túc.

3. Kiểm tra tốt các qui định kĩ thuật.

Có ý kiến cho rằng trong nông nghiệp, quá trình sản xuất là liên tục, quá trình lao động lại gián đoạn nên rất khó kiểm tra việc thực hiện các qui định kĩ thuật. Bởi vì, quá trình lao động có thể làm rất tốt, nhưng do nông nghiệp quá phụ thuộc vào thiên nhiên nên quá trình sản xuất có khi vẫn không tiếp diễn được bình thường. Chúng ta công nhận mặt khó khăn và phức tạp này của sản xuất nông nghiệp. Nhưng nói như thế không có nghĩa là trong sản xuất nông nghiệp, quá trình lao động và quá trình sản xuất tách rời nhau; càng không có nghĩa là những cây trồng và vật nuôi của ngành nông nghiệp phát triển không có qui luật. Sinh giới nói chung và cây trồng, vật nuôi nói riêng bao giờ cũng phát triển theo những qui luật sinh học đặc trưng của nó. Ngoại trừ những trường hợp hết sức hãn hữu do thiên tai, địch họa bất ngờ gây ra, còn nói chung, kết quả cuối cùng của quá trình sản xuất nông nghiệp bao giờ cũng phù hợp với kết quả của từng khâu trong quá trình lao động.

Cho nên, kiểm tra việc thực hiện các qui định kĩ thuật trong từng quá trình lao động, từng khâu công việc là một điều hết sức cần thiết. Mặt khác, sản xuất nông nghiệp là một quá trình tiếp diễn lâu dài, nên để có phương tiện kiểm tra các qui định kĩ thuật thì một việc quan trọng cần làm ở các hợp tác xã nông nghiệp là phải lập hồ sơ, phiếu ghi cho các vấn đề kĩ thuật chính. Hồ sơ phải ghi rõ

lí lịch, sản lượng, chất lượng giống; những công việc chăm sóc, cải tạo đã tiến hành; những việc đã làm đối với từng thửa, từng cây, hoặc từng lô gia súc. Các phiếu này cần được cất giữ cẩn thận. Sau từng đợt kiểm tra cần phải khen thưởng hoặc kỷ luật đối với những người làm đúng hay làm sai qui định kĩ thuật để nâng cao tác dụng của công tác quản lí kĩ thuật.

Để cho những nội dung trên được thực hiện, cần có những biện pháp cụ thể tăng cường công tác quản lí kĩ thuật trong các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

Biện pháp về mặt này có nhiều, nhưng theo chúng tôi, trước mắt cần thực hiện tốt ba biện pháp chính sau đây:

1. Về tổ chức. Về tổ chức lại sản xuất và lao động nông nghiệp trong giai đoạn hiện nay, đồng chí Lê Duẩn đã vạch rõ: «Sau bước chuyển biến đầu tiên từ chế độ cá thể lên chế độ tập thể, phải — ngay lập tức — tổ chức lại sản xuất và lao động nông nghiệp theo hướng tập trung, chuyên môn hóa và hợp tác hóa trên qui mô ngày càng lớn» (Lê Duẩn — tài liệu đã dẫn).

Đó cũng là phương hướng của công tác tổ chức kĩ thuật trong các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp hiện nay.

Việc chuyên môn hóa lao động, trước hết cần được thể hiện trong các khâu kĩ thuật chính để làm cho trách nhiệm của xã viên được rõ ràng, trình độ kĩ thuật của họ được nâng cao, giúp cho ban quản trị hợp tác xã lãnh đạo được dễ dàng.

Sau đây là một số tổ chức kĩ thuật chuyên trách cần phải có để tăng cường công tác quản lí kĩ thuật ở hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

a. Tổ thủy nông. Tổ này có nhiệm vụ sau:

. Phụ trách tưới tiêu cho toàn bộ cây trồng trong hợp tác xã theo yêu cầu kĩ thuật.

. Tu sửa kênh mương, bờ vùng, bờ thửa chính trong hợp tác xã.

Tổ này cần có những lão nông hoặc thanh niên có kinh nghiệm về thủy lợi tham gia. Do điều kiện nhân lực và ruộng đất khác nhau, số lượng người tham gia tổ này có thể khác nhau, thường thì cứ 12 — 18 ha cử một người.

b. Tổ phân bón. Nhiệm vụ của tổ này là:

. Xây dựng và thực hiện kế hoạch chế biến toàn bộ khối lượng phân bắc, phân chuồng, phân rác của các đội sản xuất trong hợp tác

xã đúng kĩ thuật, đúng thời gian, bảo đảm chất lượng, làm tăng số lượng.

. Tạo chất độn và chế biến phân chuồng ở trại lợn tập thể.

. Chỉ đạo và thực hiện một phần việc làm phân xanh trong hợp tác xã, đặc biệt là khâu giống.

Mỗi đội cần góp 1 — 2 lao động để tham gia tổ làm phân bón này.

c. Tổ bảo vệ thực vật. Nhiệm vụ của tổ này là:

. Thường xuyên thăm đồng, kiểm tra theo dõi tình hình sâu bệnh của hợp tác xã, tổ chức phòng trừ kịp thời.

. Bảo quản thuốc và sửa chữa bơm thuốc trừ sâu.

Tổ này cần có một bộ phận thường trực: cứ 30 — 35 ha có một người thường trực để làm nhiệm vụ bảo vệ thực vật. Ngoài ra, ở mỗi đội sản xuất cần có 2 — 3 người được huấn luyện kĩ để tham gia tổ bảo vệ thực vật của hợp tác xã.

d. Tổ thú y. Nhiệm vụ của tổ này là:

. Tổ chức tiêm phòng dịch cho gia súc, gia cầm trong hợp tác xã theo kế hoạch chung của cơ quan kĩ thuật cấp trên.

. Theo dõi, phát hiện các ổ dịch bệnh để dập tắt kịp thời. Tổ này gồm 1 hoặc 2 cán bộ thường trực có trình độ trung cấp kĩ thuật và 1 — 2 thú y viên sơ cấp.

e. Đội giống. Nhiệm vụ của đội này là:

. Lựa chọn, nhân giống cây trồng trong sản xuất của hợp tác xã theo đúng tiêu chuẩn của giống mà Nhà nước đã qui định.

. Tiến hành các thực nghiệm so sánh giống mới.

. Giữ giống, ngâm ủ toàn bộ khối lượng mộng mạ để cung cấp cho các đội sản xuất.

Đội này cần khoảng trên dưới 10 người, tốt nhất nên do một kĩ sư trồng trọt phụ trách.

g. Đội cơ khí nông cụ. Nhiệm vụ của đội này là:

. Kiểm tra, sử dụng, sửa chữa các loại máy móc thông thường dùng trong các hợp tác xã.

. Chế tạo một số nông cụ thường và các chi tiết máy đơn giản.

Ở các đội sản xuất nên tổ chức các nhóm cày, cấy, nhóm gặt, nhóm làm cỏ.

Các tổ chức trên sẽ góp phần vào việc chuyên môn hóa lao động ở nội bộ hợp tác xã, tạo nên sự ràng buộc giữa những người lao động với nhau, tăng cường được sự kiểm

tra, đơn đốc, đẩy mạnh việc thực hiện qui trình, tiêu chuẩn kĩ thuật, đồng thời cũng tạo điều kiện nâng cao tay nghề cho xã viên.

2. Về cán bộ: cần thường xuyên bồi dưỡng trình độ về nghiệp vụ quản lí kĩ thuật và quản lí kinh tế cho các cán bộ lãnh đạo hợp tác xã. Cần ổn định đội ngũ cán bộ cốt cán (nhất là chủ nhiệm, phó chủ nhiệm).

3. Về tư tưởng: việc thực hiện các qui định kĩ thuật của hợp tác xã thường gắn rất chặt với chức năng, nhiệm vụ các cơ quan Nhà nước: vật tư, lương thực, thủy lợi, nông nghiệp, thương nghiệp... Vì vậy các cơ quan Nhà nước cần có biện pháp tổ chức để cán bộ, nhân viên của mình được học tập về mục đích, ý nghĩa của công tác quản lí kĩ thuật, về

đặc điểm của kĩ thuật nông nghiệp, về biện pháp tăng cường công tác quản lí kĩ thuật nông nghiệp; từ đó mà nâng cao ý thức của các ngành có liên quan trong việc tạo điều kiện cho hợp tác xã thực hiện tốt các qui định kĩ thuật trong nông nghiệp.

Trong giai đoạn hiện nay, việc tăng cường công tác quản lí kĩ thuật ở các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp là một công tác phức tạp, khó khăn, lâu dài. Chúng tôi cho rằng, nó cần được sự quan tâm thích đáng của các cấp ủy Đảng, các cấp chính quyền và các ngành thì mới mau chóng đưa được công tác này vào nền nếp, xứng đáng với vị trí của nó trong sự nghiệp xây dựng nền nông nghiệp lớn xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta.

Mấy vấn đề phát triển lâm nghiệp hiện nay

(Tiếp theo trang 9)

Bộ có liên quan cần quan tâm tăng cường giúp đỡ ngành lâm nghiệp. Mặt khác, bản thân ngành lâm nghiệp cũng cần chủ động, nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh để hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đảng và Nhà nước giao cho.

Phân cấp tốt giữa trung ương và địa phương.

Để mở ra phong cách làm ăn mới cần có sự phân công hợp lí giữa trung ương và địa phương, nhằm thực hiện chủ trương « xây dựng kinh tế trung ương đồng thời phát triển kinh tế địa phương » của Đảng. Sự phân công đó thể hiện những nội dung quản lí thống nhất toàn ngành là: Tổng cục Lâm nghiệp là cơ quan quản lí ở trung ương trực tiếp xây dựng, dự toán, điều tra qui hoạch, kế hoạch dài hạn và ngắn hạn; cân đối sản phẩm trong toàn ngành; xây dựng các chính sách, chế độ quản lí để áp dụng cho toàn ngành trong cả nước; thực hiện đường lối, chính sách tổ chức quản lí kĩ thuật thống nhất; chỉ đạo thực hiện tiến bộ kĩ thuật, xây dựng các tiêu

chuẩn, định mức, các qui trình, qui phạm áp dụng cho toàn ngành; đào tạo và bồi dưỡng cán bộ công nhân của ngành; chỉ đạo thực hiện kế hoạch toàn ngành và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, việc chấp hành pháp luật, chính sách và chế độ quản lí của Nhà nước. Đối với chức năng tổ chức sản xuất kinh doanh thì Tổng cục trực tiếp quản lí các đơn vị: khai thác, chế biến, vận chuyển, phân phối lâm sản.

Chính quyền địa phương, ngoài nhiệm vụ thực hiện chức năng quản lí và kế hoạch hóa theo lãnh thổ, ngành lâm nghiệp địa phương cần trực tiếp tổ chức sản xuất kinh doanh trồng rừng, tu bổ, khoanh nuôi, bảo vệ, khai thác tre, nứa và các sản phẩm dưới tán rừng. Tổ chức chế biến, tận dụng để phục vụ nhu cầu của trung ương và địa phương. Đối với những vùng rừng gỗ phân tán, qui mô nhỏ, sản lượng thấp thì địa phương có thể trực tiếp quản lí.